TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS - ST
Ngày: 26/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Trang - Chuyên viên Phòng Tư pháp huyện Thường Tín.

Ông Dương Minh Khương - Bí thư Đoàn xã Tiền Phòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2023theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Quỳnh A, sinh năm 1997 tại Hà Nội; Trú tại: thôn N, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: lớp 02/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị N; Chưa vợ con; Tiền sự không; Tiền án: Ngày 22/9/2019, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Đặc điểm khác về nhân thân: Ngày

11/11/2018, Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Chị Lê Thị V, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/7/2008; địa chỉ: thôn N, xã V, huyện T, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: thôn N, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. (Cùng có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2001; Địa chỉ: thôn N, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội (Có mặt).

3. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn N, xã V, huyện Tn, thành phố Hà Nội (Có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Nội T, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2023, Nguyễn Văn Quỳnh A cùng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ rủ nhau đi trộm cắp xe máy. T điều khiển xe mô tô chở Quỳnh A và Đ đi đến khu vực xã N và xã D, huyện T tìm xem có ai sơ hở tài sản để trộm cắp nhưng không tìm được. Lúc này, Quỳnh A hỏi T "Có biết chỗ nào có xe không", T nói "xuống khu phòng trọ người yêu cũ tao ở N" thì Quỳnh A, Đ đồng ý. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực phòng trọ của bà Trần Thị H ở thôn G, xã N, huyện T, TP. Hà Nội. Khi đến nơi thấy cửa cổng không khóa nên T bảo Đ đi vào bên trong dãy phòng trọ kiểm tra, Đ đồng ý đi vào thấy 03 phòng khóa cửa, 01 phòng mở cửa và có 01 xe mô tô đang dựng ở trước cửa, không có người nên Đ quay ra nói cho T, Quỳnh A biết. T tiếp tục đi vào trong dãy phòng trọ kiểm tra rồi đi ra và nói với Quỳnh A là được đấy (ý T nói là lấy trộm được) nên Quỳnh A bảo T, Đ đứng ở ngoài còn Quỳnh A đi vào bên trong dãy phòng trọ thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, BKS: 38B1 – 022.36 của chị Lê Thị V

đang dựng chân chống nghiêng, không khóa cổ, khóa càng nên Quỳnh A gạt chân chống và dắt xe đi ra ngoài đường còn T điều khiển xe mô tô Dream chở Đ ngồi phía sau kéo Quỳnh A điều khiển xe mô tô BKS: 38B1 – 022.36 đi về theo hướng Quất Động đi xã Chương Dương. Trên đường đi Quỳnh A nói với T, Đ là Quỳnh A lấy xe mô tô vừa trộm cắp được và đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng, Đ là 500.000 đồng nhưng T, Đ không đồng ý nên Quỳnh A đi về trước nên T điều khiển xe Dream kéo Đ điều khiển xe mô tô BKS: 38B1 – 022.36 đi về. Khi T, Đ đang trên đường đi về thì Quỳnh A gọi điện thoại cho T bảo mang xe về phòng trọ của Quỳnh A ở thôn Phương Quế, xã Liên Phương, Thường Tín. T và Đ đi đến phòng trọ của Quỳnh A thì Quỳnh A nói chia cho T và Đ mỗi người 1.000.000 đồng còn Quỳnh A quản lý, sử dụng xe mô tô vừa trộm cắp được nên T, Đ đồng ý rồi đi về nhà. Quỳnh A đã tháo BKS: 38B1- 022.36 của xe mô tô vừa trộm cắp được đem về cất tại nhà mình ở thôn N, xã VT, huyện T, TP. Hà Nội còn xe mô tô Quỳnh A để tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị L. Sau khi bị mất xe chị V đã đến Công an xã N trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL – HĐĐG ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Tín, kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave S, màu xanh, số khung 097229, số máy 4113610, mua mới sử dụng năm 2011 có giá 5.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 65/CT - VKS ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên, căn cứ vào lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Nguyễn Văn Quỳnh A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản. T, Quỳnh A và Đ đi đến khu vực phòng cho thuê trọ của bà Trần Thị H ở thôn G, xã N, huyện T, TP. Hà Nội lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, BKS: 38B1 – 022.36 trị giá 5.500.000 đồng của chị Lê Thị V.

Hành vi của Nguyễn Văn Quỳnh A đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nhân thân bị cáo có một tiền án chưa được xóa án nay lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và răn đe những người khác không phạm tội.

Hội đồng xét xử cũng nhận thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Đối với bị can Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần nhưng đến nay chưa có kết quả nên đã ra quyết định tách vụ án hình sự để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người cùng tham gia trộm cắp tài sản nhưng thời điểm hực hiện hành vi phạm tội Đ dưới 16 tuổi do đó không phạm tội trộm cắp tài sản.

Đối với Nguyễn Thị Lan không biết việc Quỳnh A tham gia trộm cắp tài sản, không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh,

BKS: 38B1- 022.36 là do Quỳnh A phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, không đeo BKS, số khung 097229; số máy: 4113610, BKS: 38B1 – 022.36, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 30N8 – 3140, số khung 002587, số máy 5002587. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Bùi Thị N. Ngày 02/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín đã trả chiếc xe mô tô trên cho bà N quản lý và sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô Dream màu nâu, số khung 360019, số máy 1660052. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên mang BKS: 29B1 - 315.23 của bà Vũ Việt Ng. Tại Cơ quan điều tra bà Ng khai bà sử dụng chiếc xe trên đến năm 2019 bà đã bán cho 01 người không quen biết. Tại Cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị M (là vợ của Nguyễn Văn T) khai đã mua chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng tại cửa hàng xe máy nhưng không nhớ địa chỉ vào năm 2020 với mục đích để sử dụng. Ngày 15/3/2023, khi T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản chị M không biết nên ngày 02/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị M quản lý và sử dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu về dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/3/2023).

2. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Thi hành án dân sự huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ, vp…